

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

“Về vụ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên
tòa.

Ngày 27 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến
hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 586/2020/TLST-
HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Phát Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Phú Long A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: chị Trương Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Phú Long A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phát
Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và H qua mai mối tiến đến hôn nhân. Được gia
đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1991 nhưng không có đăng
ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình bên chồng được một
năm thì vợ chồng ra sống riêng. Khoảng năm 2016 -2017 thì vợ chồng phát sinh
mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, tôi và
H đã nhiều lần khắc phục để có cuộc sống hạnh phúc nhưng không được. Từ năm
2017 thì vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Nay tôi thấy không thể tiếp tục
cuộc sống hôn với H nên tôi yêu cầu tòa án cho tôi được ly hôn với Trương Thị
H.

Về con chung: Có 03 con chung gồm Nguyễn Phát H, sinh năm 1994,
Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2000. Các
con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị H trình bày:

Tôi đã nhận được đơn yêu cầu ly hôn của anh Th và các loại giấy tờ thủ tục do tòa án gửi cho tôi, tôi có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Th tiến đến hôn nhân trên cơ sở mai mối, từ năm 1991. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Phát Th.

Về con chung: Có 03 con chung gồm Nguyễn Phát H, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại xác nhận đề ngày 23/12/2020 của chính quyền địa phương thì anh Nguyễn Phát Th và chị Trương Thị H không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Tôi giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với Trương Thị H. Con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Phát Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của anh Th thì đời sống vợ chồng giữa anh Th và chị H không có hạnh phúc, thời gian dài vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh Th và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Th và chị H không tự hòa giải để tiếp tục xây dựng cuộc sống hôn nhân và đăng ký kết hôn lại theo qui định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Phát Th và chị Trương Thị H.

[2.2] *Về con chung*: Có 03 con chung gồm Nguyễn Phát H, sinh năm 1994, Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: anh Nguyễn Phát Th nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 09; Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1/ Không công nhận anh Nguyễn Phát Th và chị Trương Thị H là vợ chồng.

2/ *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

3/ *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Phát Th nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Th đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0006358 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Anh Nguyễn Phát Th không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSLH;
- THADS LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường